

Bản án số: **153/2026/HS-PT**

Ngày 03 - 4 - 2026.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Đinh Quốc Trí**

Các Thẩm phán: Ông Đàm Văn Thuận.

Bà Nguyễn Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Khiêm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 74/2026/TLPT-HS ngày 12 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo Ngô Văn T do có kháng cáo của bị hại là anh Nguyễn Văn T1 với Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2025/HSST ngày 15/08/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội.

Bị cáo bị kháng cáo: Ngô Văn T, sinh năm 1990; Giới tính: nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: thôn Y, xã T, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phan Văn P và bà Ngô Thị T2; V là Nguyễn Thị Thu H; Có 02 sinh năm 2013 và 2017; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Vắng mặt.

Bị hại có kháng cáo: Nguyễn Văn T1, sinh năm 1992. Địa chỉ: thôn B, phường S, tỉnh Bắc Ninh; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quá trình điều tra xác định nội dung vụ việc: Từ tháng 02/2024, Nguyễn Văn T1 cho bạn tên Nguyễn Cao C, sinh năm 1990 (HKTT: Thôn B, xã D, G, Hà Nội (nay là xã T, Thành phố Hà Nội) vay số tiền 100 triệu đồng, không tính lãi. C đã trả T1 được 25 triệu đồng, số tiền còn lại, T1 đòi thì C bảo có cho một số người khác vay, trong đó có Ngô Văn T vay số tiền 50 triệu đồng nên chưa có tiền để trả cho T1. Tiền đã tự chủ động tìm cách đòi T số tiền mà T vay của C. Do không liên lạc được với T nên T1 đã nhiều lần nhắn tin, gọi điện cho chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1993, là vợ của T để yêu cầu gia đình trả lại số tiền trên. Tiền đã đến nhà tìm T vào ngày 09/01/2025 và ngày 04/02/2025, nhưng T không có mặt ở nhà. Khoảng 17 giờ ngày 08/02/2025, T1 tiếp tục đến nhà tìm gặp T để đòi tiền, khi đến, T1 gặp chị H và bố mẹ của T. Gia đình của T xác định T không vay nợ tiền của T1 và đề nghị T1 ở lại để ông P trình báo Công an xã D (nay là xã T, Hà Nội) giải quyết. Tiền đồng ý ở lại. Khoảng 17h30' cùng ngày, T đi làm về, thấy T1 đang nói chuyện to tiếng với chị H và mẹ của mình, T hỏi T1 "*Mày là thằng nào*". Tiền đáp: "*tao vào lấy tiền*". T nói: "*Tao có nợ tiền gì mày đâu, mày đi ra ngoài*" (bản thân T1 và T không quen biết nhau, chưa gặp nhau bao giờ). Sau đó, T đi ra đầu nhà lấy 01 chiếc điều cày bằng tre màu đen, dài 65cm, đường kính 4.5 cm, dùng tay phải vục T1 nhưng không trúng. Tiền bỏ chạy được khoảng 3m thì bị ngã. T dùng điều cày vục về phía Tiền. Tiền dơ tay trái lên đỡ thì T vục trúng bàn tay trái của T1 và trượt xuống ống đồng chân trái của T1. Tiếp theo, T dùng điều cày vục thêm 1 - 2 phút nữa vào ống đồng chân trái của T1. Lúc này, mọi người vào can ngăn, đẩy T ra ngoài. Một lúc sau, ông P cùng Công an xã D đến làm việc. Hậu quả: Tiền bị 01 vết xước ngoài da ở đùi trái, 02 vết xước ở ống đồng chân trái, và sưng phù nề ngón cái tay trái.

Tại bản kết luận giám định số 250/KLTTCT-TTPY ngày 05/3/2025 của Trung tâm P1, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn T1 tại thời điểm giám định là: 01% (Một phần trăm).

Cáo trạng số: 01/CT-VKS ngày 01/07/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội truy tố Ngô Văn T về tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án số: 45/2025/HSST ngày 15/08/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hà Nội đã xử: Tuyên bố bị cáo Ngô Văn T phạm tội Cố ý gây thương tích. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về bồi thường dân sự, căn cứ điều 584, 590 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Ngô Văn T phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn T1 tổng số tiền 4,741,000 (*Bốn triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn*) đồng. Trong đó: Tiền viện phí, thuốc chữa bệnh là 1,461,000 (*Một triệu bốn trăm sáu mươi một nghìn*) đồng; Tiền tổn thất tinh thần tương đương 2 tháng lương cơ sở tại thời điểm xét xử là 2,340,000 đồng/tháng x 02 tháng = 4,680,000 (*Bốn triệu sáu trăm tám mươi nghìn*) đồng; T3 đi số tiền bị cáo đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 5 là 1,400,000 (*Một triệu bốn trăm nghìn*) đồng.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại Nguyễn Văn T1 kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có mặt.

Bị hại Nguyễn Văn T1 đề nghị nâng mức hình phạt đối với bị cáo, không cho bị cáo hưởng án treo vì cho rằng chưa đủ nghiêm khắc và phải xử bị cáo về tội Giết người vì bị cáo sử dụng con dao tấn công và hô giết anh. Ngoài ra, bị hại đề nghị tòa buộc bị cáo phải bồi thường chi phí thực tế và tổn thất tinh thần là 50 triệu đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa, sau khi xem xét kháng cáo cho rằng kháng cáo của bị hại là không có căn cứ. Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm đã căn cứ vào lời khai của bị cáo, phù hợp với lời khai của bị hại, và người làm chứng, tuyên bố bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 134 là có căn cứ. Hình phạt Tòa án sơ thẩm đưa là phù hợp với tính chất mức độ, hành vi của bị cáo. Mức bồi thường tổn thất tinh thần mà bị hại đề nghị là quá cao so với thiệt hại tinh thần

phải gánh chịu. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Bị cáo sau khi xét xử không có kháng cáo và không bị kháng nghị. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã tổng đạt hợp lệ cho bị cáo nhưng bị cáo vắng mặt không có lý do. Xét việc vắng mặt của bị cáo không cản trở việc xét xử. Mặt khác, tòa không ra bản án bất lợi đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định căn cứ Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị cáo.

[2]. Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị hại đúng về chủ thể kháng cáo, nộp trong thời hạn luật định nên được giải quyết theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[3]. Về nội dung: Theo lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 08/02/2025 tại thôn Y, xã D, huyện G, Thành phố Hà Nội (nay là xã T, Thành phố Hà Nội), bị cáo Ngô Văn T đã có hành vi dùng điều cày đánh gây thương tích cho Nguyễn Văn T1 với tỉ lệ thương tích là 01%. Do vậy, tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Cố ý gây thương, theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn T1, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Đối với nội dung anh T1 đề nghị xét xử bị cáo về tội Giết người vì bị cáo T có hành vi dùng dao và thanh sắt đánh anh nhưng được mọi người can ngăn. Quá trình điều tra đã xác định không có nội dung trên, tại phiên tòa phúc thẩm anh T1 không xuất trình chứng cứ nào khác để khẳng định lời khai của mình là có cơ sở nên không chấp nhận nội dung kháng cáo này của anh T1. Đối với yêu cầu tăng hình phạt và không cho bị cáo hưởng án treo. Xét thấy, bị cáo cáo nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm

bị cáo thành khẩn khai báo; thương tích của anh T1 là 01% và anh T1 cũng có một phần lỗi khi vào nhà bị cáo đòi tiền. Do vậy, tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội. Đối với yêu cầu tăng bồi thường cho hai khoản là mất thu nhập thực tế và tổn thất tinh thần với số tiền 50.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo phải bồi thường cho anh T1 số tiền 4.680.000 đồng tổn thất tinh thần và 1.461.000 đồng tiền chi phí thuốc men, khám chữa bệnh. Mức bồi thường nêu trên là đúng quy định của pháp luật, phù hợp với thiệt hại về sức khỏe mà bị hại phải gánh chịu. Tại phiên tòa sơ thẩm anh T1 không xuất trình được các tài liệu để chứng minh cho yêu cầu tăng bồi thường của mình là hợp pháp, có căn cứ nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo tăng bồi thường của anh T1. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn T1, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Ngô Văn T.

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn T phạm tội Cố ý gây thương tích.

[2]. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, **xử phạt Ngô Văn T: 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.**

[3]. Căn cứ Điều 584, 590 của Bộ luật Dân sự:

- Buộc bị cáo Ngô Văn T phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn T1 tổng số tiền 4.741.000 đồng (bốn triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại T1 có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo T không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo T còn phải trả cho bị hại T1 số tiền lãi theo mức lãi suất được xác định

bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự tại thời điểm trả.

- Chi trả cho bị hại anh Nguyễn Văn T1 số tiền 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng) do bị cáo Ngô Văn T đã nộp để khắc phục quả theo Biên lai thu tiền ký hiệu BLTT/25E số 0001484 ngày 15/8/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4]. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị hại Nguyễn Văn T1 phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS TP. Hà Nội;
- Công an, VKS, Tòa án, Phòng THADS khu vực 5 - Hà Nội;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÌNH QUỐC TRÍ